



GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI VIỆC ĐẢM BẢO AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Đào Thu Hiền*

Đại học Thủy Lợi, số 75 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Tóm tắt. Hiện nay, trong chiến lược an ninh quốc gia, những mối đe dọa an ninh phi truyền thống được xác định là những nguy cơ đa dạng và khó lường. Đó có thể là những mối uy hiếp thiên tạo hoặc nhân tạo, không có tính chất bạo lực hoặc có bạo lực nhưng phi quân sự. Tất cả chúng đều có thể tác động mạnh mẽ, có sức lan tỏa ghê gớm và ảnh hưởng lẫn nhau mà cộng đồng quốc tế đều nhận thấy cần thiết phải có chiến lược, biện pháp phòng ngừa, đối phó. Với Việt Nam, một trong những nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống đã được xác định là tác động của sự suy thoái môi trường, ảnh hưởng nặng nề do biến đổi khí hậu có thể gây nên những bất ổn lớn về kinh tế, chính trị và nhiều mặt khác trong đời sống xã hội. Một trong những biện pháp quan trọng để chủ động phòng chống, hạn chế, giảm thiểu rủi ro, thiệt hại do những vấn đề này gây ra là phải tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho nhân dân. Do đó, bài viết tập trung phân tích vai trò của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong việc chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống ở nước ta.

Từ khóa. An ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường.

1. Mở đầu

Hiện nay, trước nhiều diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, các quốc gia vừa phải đối mặt với những mối uy hiếp an ninh truyền thống, vừa phải cảnh giác với nhiều nguy cơ có tính chất phi truyền thống đe dọa hòa bình và ổn định. Cùng khuynh hướng trở dậy chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa tôn giáo chính thống kéo theo hàng loạt bất ổn về chính trị, suy thoái kinh tế, khủng hoảng tị nạn..., thế giới còn phải đối mặt với tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tàn phá nặng nề môi trường sống của con người. An ninh phi truyền thống tuy có những điểm khác biệt nhưng vẫn có mối liên hệ chặt chẽ với an ninh truyền thống, cùng tác động đến việc xây dựng chiến lược an ninh quốc gia, đảm bảo ổn định và phát triển của quốc gia về mọi mặt.

Với Việt Nam, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu cũng đang được xem là thách thức an ninh phi truyền thống. Việt Nam nằm trong số những nước chịu tác động nghiêm trọng nhất

*Liên hệ: daothuhien@tlu.edu.vn

của biến đổi khí hậu. Chính phủ Việt Nam đã sớm có các biện pháp ứng phó tích cực. Một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu là phải tăng cường công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường. Do đó, bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng nặng nề của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, đồng thời làm rõ vai trò của công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong quá trình chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

2. Nội dung

2.1. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức an ninh phi truyền thống ở nước ta hiện nay

2.1.1. Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ở nước ta

Những vấn đề an ninh phi truyền thống thường có tính chất *phi bạo lực* hoặc nếu có tính chất bạo lực thì *phi quân sự*, có tốc độ lan tỏa nhanh, khả năng ảnh hưởng vượt ra ngoài biên giới lãnh thổ quốc gia về địa lý và chính trị, uy hiếp sinh mệnh cũng như đời sống của công dân. Những vấn đề an ninh phi truyền thống và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố được xác định ở mỗi quốc gia sẽ không giống nhau, bởi xuất phát từ lợi ích và vị thế các quốc gia khác nhau. Với Việt Nam, một trong những thách thức an ninh phi truyền thống không mang tính chất bạo lực hiện nay là vấn đề ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu uy hiếp an ninh lương thực, an ninh năng lượng và nhiều mặt khác.

Trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội Đảng lần thứ XII, Đảng ta nêu rõ: “Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp. Cộng đồng quốc tế phải đối phó ngày càng quyết liệt hơn với các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đặc biệt là an ninh mạng và các hình thái chiến tranh kiểu mới” [5, Tr. 72].

Nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối mặt với tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu, tầng ôzôn bị tổn hao lớn, sự suy giảm đa dạng sinh học, đất đai hoang mạc hóa, thảm thực vật bị phá hoại, khủng hoảng nguồn nước, tài nguyên biển bị tàn phá, ô nhiễm mưa axit. Nhiệt độ trái đất tăng nhanh, nước biển dâng, nhấn chìm nhiều quốc đảo và các thành phố ven biển, áp lực dân số ngày càng nặng nề. Trong khoảng 60 năm qua (1954–2014), nhiệt độ trung bình tại Việt Nam tăng 0,7 °C, mực nước biển dâng 22 cm. Dựa trên kịch bản về nước biển dâng – tiêu điểm chính trong nghiên cứu của các nước khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cảnh báo: Đến năm 2070, mực nước biển dâng cao sẽ làm ngập phần lớn khu vực đông dân cư thuộc các vùng cửa sông châu thổ sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.

Biến đổi khí hậu nếu xuất phát từ bản thân giới tự nhiên thì phải diễn ra trong thời gian dài hàng ngàn, hàng triệu năm. Sự biến đổi khí hậu hiện đại diễn ra trong thời gian ngắn là do chính tác động của con người, khi phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, mức độ khai thác và sử dụng năng lượng hóa thạch với tốc độ chóng mặt, lượng phát thải khí nhà kính quá cao. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng ô nhiễm môi trường là do ý thức bảo vệ môi trường của con người còn hạn chế; hiểu biết chưa đúng đắn; yếu kém trong đạo đức kinh doanh và trình độ tổ chức, quản lý.

2.1.2. Một số nguy cơ tác động chính của ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu đến vấn đề an ninh ở nước ta

Biến đổi khí hậu đe dọa nghiêm trọng sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp, ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp, xây dựng và quy hoạch, giao thông, du lịch, giáo dục – đào tạo, chăm sóc y tế sức khỏe cộng đồng, quá trình gìn giữ di sản văn hóa truyền thống vùng miền... Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tác động tiêu cực tới nhiều nhóm đối tượng xã hội. Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương là nông dân, ngư dân (theo cơ cấu ngành nghề); phụ nữ và trẻ em (theo cơ cấu dân số); hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp (theo thu nhập). Khi việc làm giảm, thu nhập giảm, các điều kiện an sinh xã hội không được đảm bảo, đời sống tư tưởng của nhân dân dễ nảy sinh bất ổn, khủng hoảng. Điều này dễ tạo cơ hội cho những khuynh hướng cực đoan bùng phát, những nhóm phản động lợi dụng sự bất ổn, xuyên tạc, bôi nhọ chủ trương, chính sách nhằm chống phá Đảng và Nhà nước. “Sự khan hiếm các tài nguyên thiên nhiên, suy thoái và ô nhiễm môi trường và những hiểm họa môi trường có thể gây suy yếu nền kinh tế, gia tăng đói nghèo, gia tăng bất ổn chính trị, thậm chí trở thành ngòi nổ cho các cuộc xung đột và chiến tranh” [4, Tr. 50].

Thiên tai ngày càng khắc nghiệt. Hạn hán, lụt lội có tính kỷ lục xuất hiện làm ảnh hưởng đến an ninh lương thực. An ninh lương thực quốc gia là sự đảm bảo của mỗi quốc gia về nguồn cung cấp lương thực cho dân để hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực, tình trạng xuất hiện nạn đói, tình trạng phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu. Với kịch bản dự báo của Ngân hàng Thế giới, mực nước biển sẽ tăng 33 cm vào năm 2050, tăng 1 m vào năm 2100 thì vào năm 2030, khoảng 45 % diện tích của đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị nhiễm mặn rất cao, thiệt hại nặng đến mùa màng. Khi đó, đồng bằng sông Hồng sẽ mất 5000 km² đất, còn đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ngập trong nước 15000–20000 km². Tổng sản lượng lương thực giảm hơn 5 triệu tấn [2, Tr. 230]. Vùng đồng bằng sông Cửu Long vốn là vựa lúa của cả nước, nay sẽ không còn phù hợp với việc canh tác cây lúa.

Ngoài ra, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu cũng đang đe dọa trực tiếp tới nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất ở Việt Nam, ảnh hưởng tới an ninh tài nguyên nước. Nước là nguồn tài nguyên đặc biệt cần thiết cho sự sinh tồn và phát triển của loài người. Tài nguyên nước cạn kiệt do sự khai thác quá mức hệ thống nước bề mặt và nước ngầm, cùng với sự bùng

nổ dân số; quá trình hoang mạc hóa nhanh và hạn hán kéo dài... làm cho vấn đề nguồn nước trở nên nhức nhối, uy hiếp sự sinh tồn của nhân loại. “Trong thế kỷ XX, con người vì dầu lửa mà chiến tranh, còn trong thế kỷ XXI thì con người sẽ vì nước mà chiến đấu” [1, Tr. 162].

Sự cạn kiệt tài nguyên và an ninh tài nguyên nước bị đe dọa là đe dọa an ninh năng lượng ở Việt Nam. Năng lượng là một trong những điều kiện tối kien quyết của sự sống còn và phát triển của mỗi quốc gia. “Cung ứng năng lượng không đủ, hoặc nguồn cung ứng bị uy hiếp trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của kinh tế quốc dân và an ninh quốc gia” [1, Tr. 69]. Năng lượng truyền thống gồm dầu mỏ, than đá, khí thiên nhiên ở Việt Nam phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang dần khan hiếm. Khai thác nguồn năng lượng mới từ gió, mặt trời còn nhiều tổn kém nên chưa phổ biến. Chúng ta vẫn chủ yếu khai thác năng lượng điện từ thủy điện. Song khi nguồn nước ở các sông hồ cạn dần thì việc khai thác thủy điện sẽ bị cản trở lớn.

Như vậy, các yếu tố của vấn đề an ninh phi truyền thống có mối quan hệ tác động, ảnh hưởng lẫn nhau. Thách thức an ninh ở một phương diện nào đó có thể dẫn đến hoặc kích thích sự bùng phát vấn đề an ninh khác, khiến cho hậu quả mà nó tạo ra lớn hơn nhiều.

2.1.3. Ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tác động đến một số lĩnh vực của đời sống xã hội, gián tiếp đe dọa an ninh nước ta

Thứ nhất, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến công tác xóa đói, giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam. Tỷ lệ người nghèo do môi trường chủ yếu tập trung ở vùng miền núi. Hủy hoại môi trường và đói nghèo như cái vòng luẩn quẩn. Khi con người khai thác cạn kiệt tài nguyên đầu nguồn, thì hạn hán, lũ lụt thường xuyên xảy ra làm đời sống các đồng bào càng khó khăn. Những năm gần đây, trung bình mỗi năm có khoảng 40–50 nghìn hộ tái nghèo, bằng 10–15 % thành quả giảm nghèo của cả nước. 70 % tái nghèo do hậu quả của thiên tai [3, Tr. 105].

Thứ hai, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến các chính sách an sinh và công bằng xã hội. Các chính sách an sinh xã hội có tác dụng thúc đẩy việc thực hiện công bằng xã hội. Khi rủi ro về thiên tai, sự cố môi trường xảy ra, các chính sách hỗ trợ, chia sẻ với cộng đồng bị ảnh hưởng chỉ có thể đỡ được phần nào sự thiếu thốn, cực khổ. Những người trở nên trắng tay hoặc nghèo khó sau thiên tai không có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ xã hội tốt để nâng cao chất lượng cuộc sống. Hậu quả để lại sau thiên tai là sự phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng.

Thứ ba, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Dịch bệnh gia tăng, khả năng lây lan nhanh và tính chất nguy hiểm ngày càng khó lường làm cho công tác y tế chăm sóc sức khỏe cộng đồng gặp nhiều khó khăn. Do ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm đất, các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm làm cho

sức khỏe của con người bị đe dọa nghiêm trọng, cơ cấu bệnh tật theo lứa tuổi có thay đổi. Điều này gây ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của con người, chất lượng nguồn lao động.

Cuối cùng, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tình trạng di cư tự do của đồng bào các dân tộc. Hiện nay, đất đai bị khô cằn, xói mòn, rửa trôi, hoang mạc hóa với tốc độ nhanh; sâu bệnh gia tăng; hạn hán hoặc lũ lụt bất thường làm cho việc canh tác nông nghiệp của đồng bào không đạt hiệu quả cao. Một bộ phận lớn dân cư phải chuyển đi nơi khác tìm phương kế sinh nhai. Có những nơi đất đai bỏ hoang, nhưng cũng có nơi áp lực dân số rất cao gây khó khăn cho quá trình quản lý và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2.2. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là một giải pháp hữu hiệu nhằm chủ động ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống ở nước ta

2.2.1. Ý thức bảo vệ môi trường và cấu trúc của ý thức bảo vệ môi trường

Con người trong xã hội tồn tại và phát triển không thể tách rời khỏi mối quan hệ với môi trường sống. Ý thức con người cần phải phản ánh đúng đắn và định hướng cho mọi hoạt động thực tiễn giúp con người giải quyết tốt mối quan hệ đó.

Khái niệm “ý thức bảo vệ môi trường” nhấn mạnh khuynh hướng của ý thức tư tưởng biết bảo vệ môi trường, có tác động tích cực, giúp giải quyết một cách đúng đắn những vấn đề liên quan đến môi trường sinh thái. Khái niệm ý thức bảo vệ môi trường thể hiện khả năng phản ánh những vấn đề môi trường với các cấp độ khác nhau. Do đó, nó có thể định hướng hành vi của con người đối với môi trường theo các mức độ khác nhau.

Ý thức bảo vệ môi trường có cấu trúc phức tạp, đồng thời cũng gồm nhiều cấp độ phản ánh do phụ thuộc vào nhiều yếu tố và cách tiếp cận khái niệm khác nhau. Dựa vào phương thức tồn tại, ý thức bảo vệ môi trường gồm 3 yếu tố cơ bản: tri thức; tình cảm, thái độ; ý chí.

Thứ nhất, ý thức bảo vệ môi trường phụ thuộc vào tính đúng đắn của *tri thức* mà con người đạt được từ quá trình nhận thức về môi trường và mối quan hệ giữa con người với môi trường. Tri thức là yếu tố quan trọng trong cấu trúc của ý thức bảo vệ môi trường, là cơ sở của các trạng thái tình cảm, thái độ, niềm tin và quyết định ý chí con người. Ý thức bảo vệ môi trường hình thành trên nền tảng tri thức ngày càng đúng đắn khoa học về chức năng, vai trò của môi trường đối với đời sống con người; về khả năng tác động của con người đến môi trường sống; về thực trạng và nguyên nhân của thực trạng tài nguyên môi trường; về hậu quả của các tác động con người trái với quy luật môi trường; về mối quan hệ giữa con người với môi trường trong tương lai.

Thứ hai, ý thức bảo vệ môi trường thể hiện qua *tình cảm, thái độ tích cực* đối với môi trường. Nếu tình cảm, thái độ ứng xử của con người đối với môi trường tiêu cực thì không thể xem là có ý thức bảo vệ môi trường. Tình cảm tích cực đối với môi trường biểu hiện ở tình yêu

thiên nhiên, tình cảm thẩm mỹ, hoặc những cung bậc của cảm xúc (lo lắng, xót xa, phẫn nộ...) bộc lộ sự phản ứng trước tình trạng tài nguyên và môi trường đang bị đe dọa. Thái độ tích cực cũng xuất phát từ nhận thức của con người trong mối quan hệ với môi trường. Với nhận thức bản thân là một phần trong giới tự nhiên, cần phải tôn trọng các quy luật của giới tự nhiên, thì con người sẽ có *thái độ ứng xử* khác với cách ứng xử khi cho rằng mình có thể đứng trên các loài, thống trị giới tự nhiên. Từ đó, con người có những *thái độ đánh giá* khác nhau về vai trò của các yếu tố trong môi trường. Thái độ của con người có liên quan mật thiết với hệ giá trị, chuẩn mực mà con người xác lập về mối quan hệ con người với tự nhiên.

Thứ ba, cấp độ cao của ý thức bảo vệ môi trường là *ý chí quyết tâm hành động* vì sự phát triển bền vững. Đây chính là yếu tố tạo nên động lực mạnh mẽ thúc đẩy việc thực hiện hành vi, giúp con người hiện thực hóa những mong ước, khát khao, mục tiêu, kế hoạch, chuyển những mô hình của tư duy thành hiện thực, đồng thời thể hiện sự tích cực, chủ động, sáng tạo của ý thức con người. Điều này nhờ tri thức soi lối; nhờ có tình cảm, thái độ tích cực để tạo nên một sức mạnh tinh thần từ bên trong thôi thúc con người dám nghĩ, dám làm theo lý tưởng. Lương tâm con người luôn được đánh thức bởi hệ giá trị chuẩn mực đúng đắn nhất định, con người hiểu được sâu sắc nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân với môi trường, để có thể vượt qua mọi thử thách, cám dỗ, thói quen, tập tục.

Quá trình hình thành niềm tin, ý chí ở mỗi người, trong mỗi giai đoạn sẽ khác nhau. Việc giáo dục để xây dựng niềm tin tích cực, ý chí sẵn sàng hành động là hết sức cần thiết, thôi thúc mặt năng động của ý thức phát huy vai trò cải tạo hiện thực, hoàn thiện nhân cách con người.

2.2.2. *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường*

Khái niệm *giáo dục ý thức bảo vệ môi trường* gần nghĩa với *giáo dục môi trường*. Tuy nhiên, *giáo dục môi trường* là khái niệm rộng hơn, trong đó có *giáo dục ý thức bảo vệ môi trường*. Khái niệm *giáo dục ý thức bảo vệ môi trường* tập trung phản ánh quá trình tác động đến ý thức con người nhằm hình thành mặt tích cực của ý thức con người đối với môi trường (tức là *ý thức bảo vệ môi trường*).

Mặt khác, có thể tiếp cận khái niệm *giáo dục ý thức bảo vệ môi trường* là cái đích cần đạt được của *giáo dục môi trường*. Giáo dục môi trường cung cấp nhiều kênh thông tin phong phú, đa dạng cho con người lựa chọn trong các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, nghiên cứu khoa học – công nghệ, kỹ thuật... Qua đó, những thông điệp nhất định được gửi đi tác động đến ý thức con người. Cho dù con người tham gia trong lĩnh vực hoạt động nào cũng có ý thức điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các quy luật khách quan, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững.

Trong thực tiễn, mỗi nhóm đối tượng xã hội khác nhau cần tiến hành giáo dục ý thức bảo vệ môi trường với những nội dung, phương pháp, phương tiện khác nhau. Mục đích chung nhất là làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi con người một cách tích cực.

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là quá trình tác động đến con người nhằm hình thành ý thức bảo vệ môi trường ngày càng hoàn thiện hơn thông qua những nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện phù hợp.

2.2.3. Vai trò của giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong việc chủ động ứng phó với nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội XII của Đảng khẳng định phương hướng, nhiệm vụ: “Đến năm 2020, có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; về cơ bản, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, tránh thiên tai, giảm mức phát thải khí nhà kính” [5, Tr. 142].

Để ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai, an ninh môi trường, an ninh tài nguyên nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng..., chúng ta cần thực hiện nhiều giải pháp: ngoại giao hợp tác, biện pháp kinh tế, giải pháp khoa học – kỹ thuật, tuyên truyền giáo dục, tăng cường quản lý, giám sát. Trong đó, phát huy vai trò của công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường được xem là biện pháp căn bản, lâu dài; làm cơ sở để thực hiện phối hợp các giải pháp khác nhau.

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vừa làm cho mọi người hiểu được sự cần thiết phải thay đổi nhận thức, thái độ, vừa thôi thúc hành vi thực hiện bảo vệ môi trường sống. Nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường bao hàm cả nội dung giáo dục ý thức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường làm cho mọi người nâng cao ý thức tự giác thực hiện việc bảo vệ môi trường ngay cả khi chưa có sự quy định cụ thể của pháp luật. Nếu chỉ bằng công cụ pháp luật để cưỡng chế thực hiện, điều chỉnh, uốn nắn, răn đe đối với hành vi con người thì chưa đủ. Con người có thể chỉ thực hiện một cách đối phó, thậm chí tìm cách lách luật hoặc cố ý vi phạm luật. Tuy nhiên, nếu ý thức bảo vệ môi trường của con người được nâng cao thì dù pháp luật chưa đủ mạnh họ vẫn không gây ô nhiễm môi trường. Bởi lẽ, họ đã có nhận thức về nghĩa vụ bảo vệ môi trường, có trách nhiệm cao với việc bảo vệ môi trường cho mình và cộng đồng, có nội lực thôi thúc từ bên trong mà không cần sức mạnh cưỡng chế từ bên ngoài (từ phía trừng phạt của cơ quan Nhà nước) và lương tâm họ biết phán xét những hành vi sai trái trong quan hệ ứng xử với môi trường, có thể gây đau thương cho đồng loại. “Con người vẫn chỉ là con người, vẫn chỉ là sự thức dậy ý thức của con

người dẫn dắt hành động của họ mới ngăn chặn được nguy cơ tàn phá môi trường. Không có cái đó thì dù có một bộ luật bảo vệ môi trường, môi trường vẫn bị tàn phá” [4, Tr. 149].

Mặt khác, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường góp phần nâng cao nhận thức cho con người thấy rõ sự cần thiết phải không ngừng hoàn thiện hệ thống luật pháp và cách thức tổ chức, quản lý xã hội. Luật bảo vệ môi trường đã ra đời và luôn cần được điều chỉnh, bổ sung cho ngày càng phù hợp với thực tiễn, quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ pháp lý với từng đối tượng. Con người khi đã biết được quyền và nghĩa vụ trước pháp luật sẽ hạn chế những hành vi gây ô nhiễm môi trường.

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường để con người có trình độ và khả năng đánh giá hành vi, tự điều chỉnh những thói quen, lối sống chưa thân thiện với môi trường; có ý thức trong việc thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất, vì sự phát triển bền vững. Đồng thời, con người có trách nhiệm trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, dám đấu tranh với mọi biểu hiện phá hoại môi trường. Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường góp phần không nhỏ vào mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng những thế hệ con người Việt nam “phát triển toàn diện về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật” [5, Tr. 127].

Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trở thành đặc trưng của thời đại và là một trong số các mục tiêu được ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển của các quốc gia, là nội dung không thể thiếu trong chương trình giáo dục các cấp (từ cấp mầm non đến giáo dục chuyên nghiệp, từ việc trang bị kiến thức cơ bản đến kiến thức chuyên ngành chuyên sâu).

Vấn đề môi trường không chỉ được quan tâm trong lĩnh vực nghiên cứu của khoa học tự nhiên, khoa học – kỹ thuật... mà nó đã thực sự trở thành vấn đề mang tính chính trị rõ nét. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng hiện nay. Vấn đề môi trường cũng được biểu hiện trong hệ tư tưởng chính trị của xã hội, được biểu hiện trong mối quan hệ giữa các giai cấp, dân tộc, nhân loại khi giải quyết mối quan hệ con người – xã hội với tự nhiên. Ý thức bảo vệ môi trường có mối quan hệ chặt chẽ với ý thức chính trị. “Trong điều kiện xã hội còn tồn tại nhiều giai cấp, dân tộc, các cộng đồng khác nhau, mỗi tổ chức chính trị xã hội lại theo đuổi những mục đích riêng của mình; nhu cầu của nhân loại, các giai cấp, các quốc gia không phải lúc nào cũng thống nhất” [4, Tr. 58–59]. Có thể nhiều quốc gia đã ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, nhưng do những quan điểm chính trị nhất định, mục tiêu lý tưởng mà họ theo đuổi khác nhau dẫn đến việc khó thống nhất trong hành động. Tuy nhiên, nhiệm vụ bảo vệ môi trường không phải trách nhiệm của riêng ai hay của riêng quốc gia nào. Khi ngôi nhà chung của nhân loại bị phá hủy thì các dân tộc trên thế giới đều bị ảnh hưởng và tương lai của cả nhân loại bị đe dọa. Do đó, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đang trở thành mục tiêu định hướng cho hoạt động chính trị của mọi quốc gia trên thế giới.

3. Kết luận

Vấn đề suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, kéo theo là sự tàn phá của thiên tai, bệnh dịch, đói nghèo... đang thực sự uy hiếp môi trường sống, tính mạng con người, phá hoại những thành quả về kinh tế – xã hội, thậm chí kéo lùi sự phát triển kinh tế và nhiều mặt khác, uy hiếp sự tồn tại của chế độ chính trị. Để đảm bảo an ninh quốc gia, bảo vệ những thành quả cách mạng, chúng ta không thể xem nhẹ các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, phải lấy việc “tự bảo vệ”, chủ động phòng ngừa và giảm nhẹ tác hại của các nguy cơ là phương thức hữu hiệu. Do đó, tăng cường vai trò của công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường là một trong những biện pháp Việt Nam cần tích cực thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. Tạ Ngọc Tấn (2013), *An ninh quốc gia – Những vấn đề an ninh phi truyền thống*, Nxb. Chính trị – Hành chính, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Hoàng (2014), *An ninh phi truyền thống – Nguy cơ, thách thức, chủ trương và giải pháp đối phó ở Việt Nam*, Nxb. Đại học quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Trung Kiên (2015), *Luận án tiến sĩ triết học, An ninh phi truyền thống và ảnh hưởng của nó đến xã hội Việt Nam hiện nay*, Hà nội.
4. Phạm Văn Boong (2002), *Ý thức sinh thái và vấn đề phát triển lâu bền*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội.
5. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

EDUCATION FOR ENVIRONMENTAL PROTECTION WITH ENSURING NONTRADITIONAL SECURITY IN VIETNAM AT PRESENT

Dao Thu Hien*

Thuy Loi University, 75 Tay Son St., Dong Da Dist., Hanoi, Vietnam

Abstract. Nowadays, nontraditional security threats are considered as diverse and unpredictable hazards in the national security strategy. It could be natural or artificial threats which are nonviolent or violent but nonmilitary. The international community agrees that necessary strategies, precautions, and responses

should be taken because all threats can have a powerful impact, a formidable spillover and mutual influence. One of the threats to nontraditional security has been identified as the impact of environmental degradation and the severe impact of climate change, which can cause major economic political uncertainties and other aspects of social life in Vietnam. One of the important measures to actively prevent, limit, and reduce risks and damages caused by environmental pollution and climate change is to raise people's awareness of protecting the environment. Therefore, the paper focuses on analyzing the role of education in addressing this environmental issue along with an active response to nontraditional security challenges in our country.

Keywords. nontraditional security, environmental pollution, climate change, awareness, protecting the environment